

**UBND HUYỆN BÁT XÁT**  
**TRƯỜNG PTDTBT THCS DỀN THÀNG**  
**CÔNG KHAI CHI TIỀN ĂN CHO HỌC SINH BÁN TRÚ CÁC BỮA TRONG NGÀY**

Ngày 15 tháng 4 năm 2025

Tổng số học sinh bán trú theo danh sách:

**300** học sinh

1. Bữa sáng: **286** học sinh

Bữa trưa: **290** học sinh

Bữa chiều: **290** học sinh

2. Định mức: 47.500 đồng

3. Tổng số tiền:

Bữa sáng: **8.000** đồng

Bữa trưa: **21.000** đồng

Bữa chiều: **18.500** đồng

Chia ra:

| TT                | Các bữa trong ngày | Tên, quy cách, phẩm chất vật tư, hàng hóa, dịch vụ | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá                          | Thành tiền |
|-------------------|--------------------|----------------------------------------------------|-------------|----------|----------------------------------|------------|
| 1                 | Bữa sáng           | Gạo                                                | Kg          | 28,6     | Hỗ trợ theo ND số 116/2016/ND-CP |            |
|                   |                    | Muối                                               | Kg          | 0,6      | 5.000                            | 3.000      |
|                   |                    | Mỳ tôm                                             | Gói         | 286      | 3.500                            | 1.001.000  |
|                   |                    | Trứng gà                                           | quả         | 114      | 3.500                            | 399.000    |
|                   |                    | Cà chua                                            | Kg          | 3        | 25.000                           | 75.000     |
|                   |                    | Thịt lợn xay                                       | Kg          | 6        | 135.000                          | 810.000    |
| Tổng cộng         |                    |                                                    |             |          |                                  | 2.288.000  |
| 2                 | Bữa trưa           | Gạo                                                | Kg          | 58       | Hỗ trợ theo ND số 116/2016/ND-CP |            |
|                   |                    | Muối                                               | Kg          | 1,1      | 5000                             | 5.500      |
|                   |                    | Dầu ăn                                             | Lit         | 0,5      | 50000                            | 25.000     |
|                   |                    | Mì chính                                           | Kg          | 0,1      | 75000                            | 7.500      |
|                   |                    | Thịt lợn                                           | Kg          | 39       | 132000                           | 5.148.000  |
|                   |                    | Củ cải trắng                                       | Kg          | 15       | 18000                            | 270.000    |
|                   |                    | Nước cốt dừa                                       | Lọ          | 14       | 3000                             | 42.000     |
|                   |                    | Bắp cải xào, canh                                  | Kg          | 37       | 16000                            | 592.000    |
| Tổng cộng         |                    |                                                    |             |          |                                  | 6.090.000  |
| 3                 | Bữa tối            | Gạo                                                | Kg          | 58       | Hỗ trợ theo ND số 116/2016/ND-CP |            |
|                   |                    | Muối                                               | Kg          | 1,4      | 5000                             | 7.000      |
|                   |                    | Dầu ăn                                             | Lit         | 0,5      | 50.000                           | 25.000     |
|                   |                    | Mì chính                                           | Kg          | 0,1      | 75.000                           | 7.500      |
|                   |                    | Thịt gà                                            | Kg          | 37,5     | 125.000                          | 4.687.500  |
|                   |                    | Gừng                                               | Kg          | 2        | 30.000                           | 60.000     |
|                   |                    | Bì đỏ xào,canh                                     | Kg          | 34       | 17.000                           | 578.000    |
| Tổng cộng         |                    |                                                    |             |          |                                  | 5.365.000  |
| Tổng cộng (1+2+3) |                    |                                                    |             |          |                                  | 13.743.000 |

P. Hiệu trưởng



\* Phan Đức Thành